TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **296**/2017/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 472/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2017, giữa:

Người yêu cầu: **1. Ông Trần Minh T –** Sinh năm 1960

Địa chỉ : tập thể công ty cổ phần xây dựng M, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Bà Vũ Thị K - Sinh năm 1961

Địa chỉ: đường P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/12/2017:

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Minh T và bà Vũ Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Q, sinh năm 1985 và chị C, sinh năm 1988. Các con đã trưởng thành, nên không xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Ông T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông đã nộp tại biên lai số 0007493 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- UBND phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKD số 54/2013 ngày 12/4/2013, quyển số 01)
- Các đương sự
- Lưu HS, V.Phòng

Đặng Thu Phương